

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,150.81 +0.62%	237.00 +1.21%	87.75 +0.34%	33,804.87 +0.19%	31,936.51 +0.60%	15,460.01 +0.24%



Nhận định thị trường và chiến lược

Thị trường tiếp tục hồi phục
Sau đà bán của phiên ATC ngày 10/10, VN-Index giao dịch với khối lượng thấp, nhà đầu tư trong nước thận trọng khi dòng tiền chưa xuất hiện rõ rệt ở phiên sáng, thế nhưng ở 45 phút cuối thị trường đã giao dịch khởi sắc hơn. VN-Index đóng cửa tăng +7.12 điểm (+0.62%) tại mức 1,150.81 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 14,734 tỷ đồng, giảm 21.2% so với phiên trước.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng +7.01 điểm với 21 mã tăng giá, 6 mã giảm giá, 3 mã tham chiếu. Các mã tăng giá tích cực đến VN-Index là GVR (+0.65%), VCB (+0.56%), VIC (+0.52%), SSI (+0.48%). Trong khi đó mã tác động giảm điểm nhất là VHM (-0.65%), các mã còn lại giảm không đáng kể.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.62%), HNX-Index (+1.21%), UPCOM-Index (+0.34%), VN30 (+0.6%), HNX30 (+2.28%), VNMIID (+1.44%), VNSML (+0.89%), VNDIAMOND (+0.5%), VNFINLEAD (+1.24%), VNCOND (+1.01%), VNCONS (+0.24%).

Dòng tiền đột phá trong phiên, tập trung nhóm cổ phiếu Dầu khí với điểm sáng đến từ PVD (+6.11%), PVC (+5.23%), PVB (+5.18%). Tương tự, các nhóm ngành có tỷ lệ tăng điểm lớn nhất là Viễn thông (+3.43%), Dịch vụ tài chính (+3.06%), Hóa chất (+2.29%), Bán lẻ (+1.33%). Lực kéo xuất hiện ở cuối phiên nhưng động lực tăng không đồng đều khi giá tăng nhưng khối lượng thì không, thậm chí giảm so với phiên trước và các cổ phiếu trong ngành xuất hiện sự phân hóa.

Nhóm NĐTNN và Tự doanh mua ròng lần lượt với +22.53 tỷ đồng và +252.96 tỷ đồng, trong khi đó NĐT cá nhân và Tổ chức trong nước lại bán ròng tương ứng với -219.38 tỷ đồng và -56.11 tỷ đồng. Các mã bị khối ngoại bán ròng lớn là VHM (-46.11 tỷ đồng), BID (-32.92 tỷ đồng), VPB (-29.63 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng SSI (+31.34 tỷ đồng), VCB (+26.55 tỷ đồng), STB (+23.18 tỷ đồng).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ số VN-Index kiểm định thành công đường MA10 ngày, kết phiên tích cực 1150

Trên các khung giao dịch nhỏ (M30) đã hồi phục tiếp diễn được lên khung giao dịch, thanh khoản giao dịch toàn thị trường chưa cao nhưng dòng tiền mua vào áp đảo cho thấy sự chủ động mua và lực mua hấp thụ hoàn toàn lực bán trong phiên.

Xu hướng thị trường tiếp diễn đà tăng trên khung giao dịch (H1), động lượng thị trường cho dấu hiệu mạnh dần lên, thể hiện ở cây nến trường lực (H1) cuối phiên bút phá mạnh mẽ. Chỉ báo kỹ thuật MACD hoàn thiện phân kỳ trên khung giao dịch nhỏ và bắt đầu đi lên trên biểu đồ ngày, khẳng định khả năng thị trường tiếp tục chinh phục các vùng kháng cự 1160, xa hơn là 1170-1181 và 1198(+/-) điểm.

Mức hỗ trợ ngắn hạn của nhịp hồi phục kỹ thuật này được dịch chuyển lên 1127 điểm, theo diễn biến của thị trường. Mức hỗ trợ quan trọng xu hướng tăng của thị trường trong 5 tháng vừa qua của VN-Index là 1033 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Nhà đầu tư đã mua vào vị thế ngắn hạn có thể chủ động giao dịch khi thị trường gặp các mốc kháng cự và nâng mức chặn lỗ lên điểm mua trước đó.

Thị trường hồi phục kỹ thuật sau pha điều chỉnh rất mạnh tuy nhiên vẫn đang ở vùng rủi ro của nhịp điều chỉnh trung hạn, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tài cơ cấu danh mục phù hợp với nhịp hồi phục của thị trường, NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ - kháng cự để đưa ra quyết định giao dịch với cổ phiếu đang nắm giữ.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo doanh nghiệp - STB (KHÁ QUAN – Giá mục tiêu: 33.000)
- Báo cáo chiến lược tháng 10/2023
- Bản tin tiêu điểm ngành hàng

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Kinh tế Mỹ trên đà "hạ cánh mềm"
- Giá dầu giảm trở lại do tâm lý thận trọng

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Indonesia cần nhập hơn 1 triệu tấn gạo, cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam
- Vincom Retail bổ nhiệm Tổng giám đốc mới
- Đạm Phú Mỹ (DPM) sau 9 tháng: Cổ phiếu tăng 7%, lợi nhuận ước giảm 3.730 tỷ đồng
- Xuất nhập khẩu tiến sát 500 tỷ USD

LỊCH SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý

- 11/10/2023: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9
- 12/10/2023: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9

Chỉ số thị trường Việt Nam	11/10/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,150.81	0.62%	2.93%	-4.45%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	12,176.02	-20.54%	-42.09%	-44.49%
HNX	237.00	1.21%	4.55%	-3.85%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,882.72	1.91%	-27.58%	-18.50%
Upcom	87.75	0.34%	1.23%	-4.99%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	659.01	-6.58%	-41.19%	-24.93%
P/E VNindex (x)	13.75	0.59%	2.92%	-3.85%
P/B VNindex (x)	1.74	0.58%	2.96%	-3.87%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	SHS	09/10/2023	17,300	19,550	18,200	15,500	13.01%	5.20%	Hold
2	MSH	09/10/2023	44,400	47,200	45,200	42,000	6.31%	1.80%	Hold
3	IDC	09/10/2023	47,000	52,300	48,800	44,800	11.28%	3.83%	Hold
4	PC1	09/10/2023	30,850	34,000	33,450	29,200	10.21%	8.43%	Hold
5	NT2	11/10/2023	24,800	28,000	25,150	24,000	12.90%	1.41%	Hold

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSI 3.98%	VHM -1.25%	SSI 12.58%	SAB -3.27%	HDB 8.64%	NVL -28.99%
2	GVR 3.24%	SAB -1.16%	GVR 8.95%	GAS -0.35%	SSI 5.10%	VIC -28.31%
3	PLX 2.50%	KDH -0.68%	STB 8.73%	VJC -0.31%	VPB 4.56%	SAB -13.98%
4	NVL 1.76%	GAS -0.46%	VHM 7.60%	MSN -0.27%	FPT 3.63%	VHM -13.19%
5	STB 1.60%	ACB -0.44%	HPG 5.65%	GAS 3.31%	TPB 3.31%	TPB -11.84%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FTS 6.94%	SJS -3.87%	CTD 17.79%	SJS -3.56%	FTS 39.37%	DXS -22.24%
2	CTD 6.26%	TMS -2.49%	PC1 14.55%	POM -2.32%	PVT 31.40%	HBC -22.04%
3	PVD 6.11%	DBD -1.35%	SZC 14.54%	BMI -1.92%	BSI 31.06%	POM -21.75%
4	SVC 5.87%	BMI -1.16%	VGC 14.50%	BHN -1.56%	PC1 30.66%	CRE -19.80%
5	AGR 5.74%	MIG -1.16%	BSI 14.21%	IMP -1.54%	DCM 20.92%	DXG -19.13%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TCT 6.99%	SRF -6.79%	YEG 28.31%	SRF -16.05%	SRC 38.38%	AGM -33.83%
2	ADP 6.99%	RDP -6.67%	SRC 24.88%	TNC -13.66%	TCO 35.86%	TGG -32.09%
3	ELC 6.97%	TCR -5.14%	VAF 22.12%	DTL -9.52%	YEG 33.21%	TSC -26.87%
4	TNC 6.95%	S4A -4.15%	PTC 17.08%	DTA -6.55%	CSV 28.13%	LDG -25.79%
5	VAF 6.85%	VMD -3.51%	MHC 14.10%	FDC -6.46%	NHH 27.74%	DRH -25.00%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	11/10/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15,460.01	0.24%	2.48%	-3.05%
Dow Jones	33,804.87	0.19%	2.43%	-3.11%
FTSE 100	7,620.03	-0.11%	2.01%	2.43%
Nikkei 225	31,936.51	0.60%	0.56%	-0.90%
S&P 500	4,376.95	0.43%	3.49%	-3.05%

Tỷ giá

	11/10/2023	0.21%	0.23%	1.58%
USD/VND	24,440.00	0.21%	0.23%	1.58%
USD/JPY	149.01	0.21%	-0.01%	2.39%
GBP/USD	1.23	0.00%	1.65%	-3.15%
EUR/USD	1.06	0.00%	0.95%	-1.85%

Năng lượng

	11/10/2023	-2.45%	-5.96%	-0.85%
Dầu thô Brent	85.50	-2.45%	-5.96%	-0.85%
Khí tự nhiên	3.39	0.30%	14.92%	7.62%
Than	141.50	-0.28%	-5.67%	-9.29%

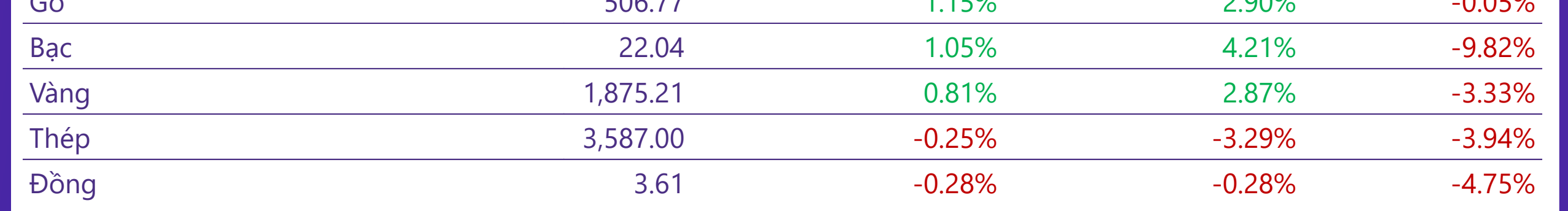
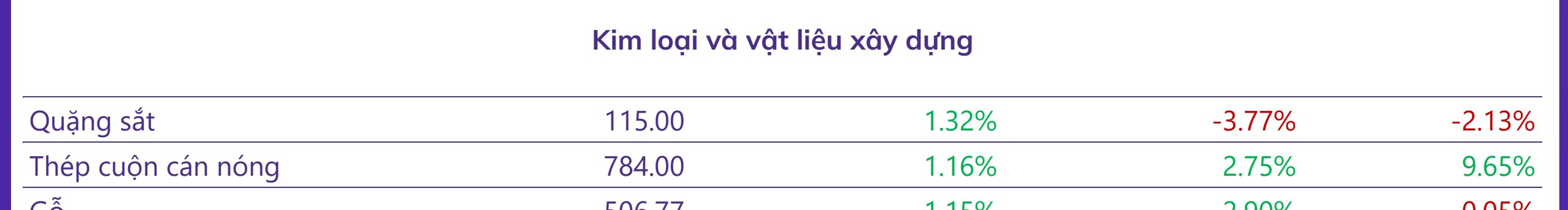
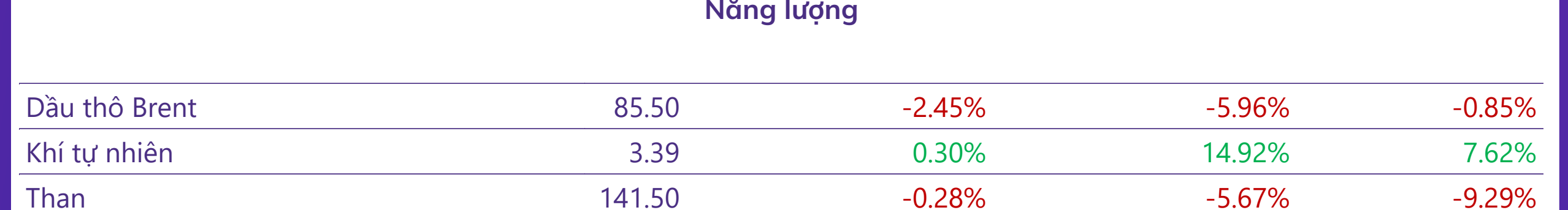
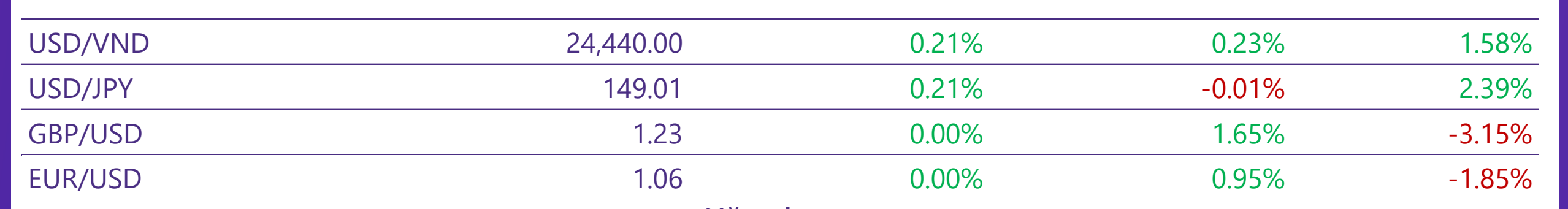
Kim loại và vật liệu xây dựng

	11/10/2023	1.32%	-3.77%	-2.13%
Quặng sắt	115.00	1.32%	-3.77%	-2.13%
Thép cuộn cán nóng	784.00	1.16%	2.75%	9.65%
Gỗ	506.77	1.15%	2.90%	-0.05%
Bạc	22.04	1.05%	4.21%	-9.82%
Vàng	1,875.21	0.81%	2.87%	-3.33%
Thép	3,587.00	-0.25%	-3.29%	-3.94%
Đồng	3.61	-0.28%	-0.28%	-4.75%

Nông nghiệp

	11/10/2023	-2.40%	2.84%	4.18%
Đường	26.40	-2.40%	2.84%	4.18%
Lợn hơi	82.15	0.24%	2.71%	-1.73%
Cao su	142.30	2.37%	1.93%	0.71%
Cà phê	147.70	0.14%	-0.71%	-2.41%
Lúa mì	556.00	-0.45%	-2.20%	-8.40%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 11/10/2023



Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
IDC	31,000	70,200
SSI	31,300	305,300
VCB	5,553	308,576
STB	23,178	714,100
VIC	22,143	490,116

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFNVD	-24,000	-200,000
SAB	-20,000	-37,000
VPB	-20,000	-100,000
BID	-14,500	-100,000
VHM	-10,000	-100,000

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	10,000	100,200
VPB	8,780	1,891,700
FPT	8,140	395,900
FUEVFNVD	27,574	1,527,700
STB	11,095	349,794

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUECMID	-1,000	-100,000
MBB	-1,000	-100,000
PDR	-1,000	-100,000
FIR	-1,000	-100,000
PVD	-1,000	-100,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mã tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.